

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 770/QĐ-UBTDTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2002

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG**

### **CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

*V/v ban hành Luật thi đấu VOVINAM*

### **BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 củ Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 03/1998/NĐ-CP ngày 06/01/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục Thể thao;*

*Xét yêu cầu về phát triển và nâng cao thành tích môn VOVINAM ở nước ta.*

*Căn cứ vào đề nghị của Ông Vụ trưởng vụ Thể dục Thể thao Quân chúng.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay ban hành luật thi đấu VOVINAM gồm 2 phần, 6 chương và 38 Điều.

**Điều 2:** Luật VOVINAM được áp dụng trong các cuộc thi đấu từ cơ sở đến toàn quốc và thi đấu Quốc tế tại nước ta.

**Điều 3:** Các cuộc thi đấu toàn quốc có thể đề ra Điều lệ thích hợp với thực tế nhưng không được trái với các Điều ghi trong Luật này.

**Điều 4:** Luật này thay thế cho các Luật đã in trước đây và có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 5:** Các ông Vụ trưởng Vụ thể dục Thể thao Quân chúng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - đào tạo, Chánh văn phòng, giám đốc các Sở Thể dục Thể thao chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN TDTT**

*Nguyễn Danh Thái (Đã ký)*

**PHẦN I**  
**LUẬT THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG VOVINAM**  
**Chương I Sân đấu – Trang thiết bị sân đấu**

**Điều 1: Sân đấu**

- Sân đấu hình vuông, mỗi cạnh dài 9cm. Cách tâm điểm 0,5m mỗi bên kẻ 1 đường thẳng, dài 0,5m, rộng 5cm (vị trí đứng của đấu thủ).
- Các vạch giới hạn rộng 5cm, có màu tương phản với mặt thảm.
- Sân đấu đặt dưới đất, được trải lên một tấm thảm mềm có độ dày tối thiểu 1cm.
- Bàn Ban tổ chức.

Vị trí số 1: Thư ký (gồm trọng tài thời gian, trọng tài phát thanh, Thư ký tổng hợp).

+ Trọng tài thời gian: Theo dõi giờ trận đấu, gõ keng, chuông báo hiệu.

+ Trọng tài phát thanh: Thông báo trận đấu và kết quả trận đấu.

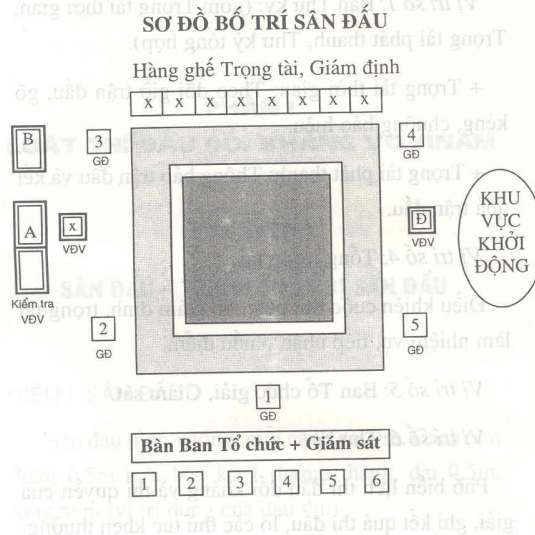
Vị trí số 4: Tổng trọng tài.

Điều khiển cuộc thi, phân bổ giám định trọng tài làm nhiệm vụ, tiếp nhận phiếu điểm.

Vị trí số 5: Ban tổ chức giải, Giám sát.

Vị trí số 6: Thư ký.

Phổ biến lịch thi đấu đối kháng và thi quyền của giải, ghi kết quả thi đấu, lo các thủ tục khen thưởng, huy chương.



**Điều 2: Trang thiết bị sân đấu.**

- Hai đồng hồ bấm giờ theo dõi trận đấu, một keng báo hiệu thiết bị tương đương.

- Hai ghế ngồi cho đấu thủ, 3 hoặc 5 ghế ngồi cho Giám định.
- Bàn dành riêng cho Ban tổ chức cùng với 7 ghế ngồi.
- Bàn kiểm tra vận động viên với 2 ghế ngồi (Bàn A).
- Bàn Y tế (1-2 ghế ngồi) (Bàn B).

## **Chương II Các điều luật chung .**

### **Điều 3. Tính chất và thể thức thi đấu.**

Thi đấu đồng đội, thi đấu cá nhân giữa các vận động viên (VĐV) ở cùng 1 hạng cân thành 1 hạng cân theo thể thức đấu loại trực tiếp 1 lần thua.

### **Điều 4: Nguyên tắc thi đấu.**

4.1 Các VĐV phải đối mặt với nhau, được sử dụng các đòn thế tấn công và phòng thủ của vovinam (đỡ, né tránh, ra đòn, đánh ngã đối thủ, lừa thế, bao vây đối phương).

4.2 Trong đợt tấn công, tiếp cận đối phương, VĐV được phép thực hiện tối đa 5 động tác. Khi Trọng tài tạm dừng trận đấu đó thì 2 VĐV trở về tư thế thủ và sẵn sàng tiếp tục đợt tấn công khác ngay tại chỗ. Trong trường hợp dứt đợt tấn công hoặc có VĐV bị đánh ngã ở khu vực sát biên thì trọng tài sẽ cho 2 đấu thủ trở về vị trí ban đầu ở giữa sân.

4.3 Thời gian thi đấu tùy theo hạng cân từ 2-3 phút/hiệp, giữa 2 hiệp có một phút nghỉ ngơi. Mỗi trận đấu có hiệp đấu, tùy theo tính chất giải, thời gian, hiệp đấu có thể rút ngắn do quyết định của Ban tổ chức.

### **Điều 5: Thủ tục thi đấu.**

#### **5.1 Gọi tên đấu thủ**

Tên đấu thủ thông báo 3 lần trước khi bắt đầu trận đấu, đấu thủ không ra sân thi đấu sẽ bị xử thua bỏ cuộc.

#### **5.2 Kiểm tra Vận động viên và trang phục.**

Căn cứ theo lịch thi đấu, VĐV trước lúc vào sân đấu phải bàn đến Trọng tài kiểm tra VĐV để được kiểm tra bảo hộ, trang phục thi đấu. Vận động viên không được mang, đeo bất cứ vật gì có thể gây chấn thương cho đối phương.

#### **5.3 Vào khu vực thi đấu.**

Sau khi kiểm tra, VĐV ngồi chờ ở khu vực gần bàn kiểm tra VĐV với 1 Huấn luyện viên của mình.

### **Điều 6: Trang phục - Dụng cụ bảo hộ của vận động viên.**

+ Găng đấu: Chỉ được dùng găng của Ban tổ chức, quy định cách, sạch sẽ, nặng không quá 280gr.

+ Trang phục vận động viên: Vận động viên phải mang.

- Mũ, nón, bảo hộ: Theo quy cách riêng của Vovinam.

- Áo giáp: may bằng vật liệu mềm, phải che phủ vùng ngực bụng.

Trong thi đấu, mũ nón bảo hộ và áo giáp do đơn vị có vận động viên thi đấu trang bị.

+ Croquille và bảo hộ cánh tay, chân, phải mang bên trong.

+ Võ phục: Màu xanh dương, có huy hiệu Vovinam bên ngực trái không không quá 10 cm, bảng tên cá nhân bên ngực phải. Sau lưng áo có thể ghi tên đơn vị tỉnh thành (không được mang tên quận, huyện, thị xã, nếu là giải trong nước).

### **Điều 7: Tín hiệu trong thi đấu.**

Ban tổ chức dùng chuông hoặc keng để báo hiệu trận đấu bắt đầu, chấm dứt hoặc tạm dừng trận đấu.

### **Điều 8: Phân chia hạng cân:**

Vovinam có 3 loại giải thi đấu đối kháng với các hạng cân như sau:

#### 8.1 Giải Tiểu niên Nhi đồng:

Từ 11 đến 15 tuổi, gồm các hạng cân nam nữ: Dưới 26kg, 28kg, 30kg, 33kg, 36kg, 39kg, 42kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg và trên 54 kg.

#### 8.2 Giải trẻ:

Từ 16 tuổi đến 18 tuổi, gồm các hạng cân nam, nữ: 39kg, 42kg, 45 kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63kg, 67kg trên 67 kg.

#### 8.3 Giải vô địch.

Từ 16 đến 40 gồm các hạng cân nam nữ:

dưới 42 kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63kg, 67kg, 71kg, trên 71 kg.

### **Điều 9: Kiểm tra cân nặng**

9.1 Các VĐV được cân thử 1 lần để điều chỉnh hạng cân thi đấu xét thấy cần thiết, trước khi xếp lịch thi đấu chính thức thì bắt buộc phải cân kiểm tra trọng lượng trước giờ khai mạc giải tối thiểu là 2 giờ đồng hồ, trước trận thi đấu đầu tiên. Vận động viên nào đến chậm theo giờ quy định kiểm tra cân nặng thì xem như là bỏ cuộc trận đấu đó.

9.2 Khi cân, vận động viên nam mặc quần đùi, nữ mặc quần short, áo thun.

9.3 Vận động viên đạt thành tích hạng nhất trong cùng hạng cân, cùng đơn vị với cùng loại giải lần trước xếp ưu tiên khi bốc thăm xếp lịch thi đấu (Nếu không có thì chọn vận động viên hạng 2).

#### **Điều 10: Xếp lịch và bốc thăm thi đấu**

10.1 Lịch thi đấu được xếp thứ tự từ hạng cân nhỏ đến hạng cân lớn, từ vòng loại ngoài vào vòng loại trong cho đến vòng chung kết.

10.2 Xếp vận động viên có cùng hạng cân, ngày thi đấu và ngày nghỉ tương ứng với nhau trước khi vào vòng bán kết, chung kết.

#### **Điều 11: Các quy định liên quan đến thi đấu, thủ tục khiếu nại**

11.1 Trong trường hợp không đồng ý về phán quyết của Giám định, Trọng tài, Lãnh đội lần đơn khiếu nại với Tổng trọng tài xin đánh giá lại kết quả trận đấu cùng với điều lệ quy định trong vòng 10 phút sau trận đấu.

11.2 Quyết định của Giám sát tương cùng với Tổng trọng tài sau khi tham khảo ý kiến của các Giám định, Trọng tài làm nhiệm vụ của trận đấu đó là kết quả cuối cùng có tính chất chung thẩm.

### **Chương III. Ban tổ chức - Giám sát - Trọng tài.**

#### **Điều 12 Ban tổ chức giải do cơ quan chủ quản giải ra quyết định thành lập**

Thành phần gồm:

- + Trưởng ban tổ chức
- + Các phó Ban tổ chức.
- + Các uỷ viên

-Trưởng Ban tổ chức quyết định thành lập các tiểu ban giúp việc, Ban trọng tài phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban tổ chức.

#### **Điều 13 Nhiệm vụ - quyền hạn của ban tổ chức giải**

13.1 Nhiệm vụ:

- + Điều hành toàn bộ công tác tổ chức giải.
- + Thông báo các văn bản liên quan đến giải
- + Chuẩn bị đầy đủ đúng yêu cầu của luật về cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu.
- + Tổng kết giải, công nhận kết quả thi đấu của các vận động viên, các đơn vị. Xét các hình thức kỷ luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm luật, điều lệ giải.
- + Giải quyết các khiếu nại (nếu có)

## 13.2 Quyền hạn

- Ban tổ chức có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến giải.
- Có quyền đình chỉ hoặc truất quyền làm nhiệm vụ của Trọng tài, Giám sát và các thành viên khác khi không thực hiện tốt nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến giải.
- Có quyền bác bỏ những ý kiến khiếu nại không đúng của các đội. Đồng thời có quyền nhắc nhở, cảnh cáo truất quyền đối với lãnh đội, huấn luyện viên, săn sóc viên cố tình vi phạm luật, điều lệ và các quy định của Ban tổ chức.

## **Điều 14. Ban giám sát**

14.1 Gồm có Giám sát trưởng, nếu cần có thể có thêm giám sát phó và các giám sát viên để giúp Giám sát trưởng về chuyên môn và một số lĩnh vực được phân công.

14.2 Giám sát trưởng theo dõi việc xét duyệt thủ tục đăng ký của các đơn vị, xác định vận động viên hạt giống, kết quả bốc thăm vận động viên, việc phân công trọng tài, giám định cho mỗi trận đấu.

14.3 Chỉ đạo các cuộc họp chuyên môn, họp lãnh đội, điều hành những công việc chuyên môn, kịp thời, rút kinh nghiệm, giải quyết các tồn tại, chỉ đạo từng bước, tổng kết cuộc đấu giải.

14.4 Giám sát trưởng bao quát chung diễn biến cuộc đấu, uốn nắn lệch lạc bằng mọi biện pháp cần thiết, thay đổi chương trình, kế hoạch đấu, hoãn, huỷ trận đấu tùy theo tình hình cụ thể.

## **Điều 15. Tổng trọng tài**

15.1. Tổng trọng tài có kế hoạch kiểm tra lại thẻ vận động viên trước trận đấu nếu có nghi vấn, nhận xét tác phong, trang phục đấu thủ.

15.2. Phân công Giám định, Trọng tài từng trận đấu.

15.3. Tổng trọng tài ra lệnh Trọng tài thời gian cho bắt đầu từng trận đấu hiệp đấu.

15.4. Tổng trọng tài tập trung theo dõi diễn biến trận đấu khi cần, Tổng trọng tài có thể lưu ý trọng tài vào phút nghỉ sau hiệp đấu.

15.5. Tổng trọng tài có quyền phủ nhận những xử lý của Trọng tài sân đấu sau khi trao đổi với Giám sát và tổ trọng tài cho rằng việc làm đó là trái với tinh thần của luật, nhưng không truất quyền Trọng tài sân đấu đang điều khiển trận đấu ngoại trừ sự cố về sức khoẻ.

15.6 Trong trường hợp có tình huống nguy hiểm mà trọng tài sân xử lý không thoả đáng hoặc theo yêu cầu của Trọng tài y tế. Tổng trọng tài có quyền quyết định cho tạm dừng trận đấu hoặc kết thúc trận đấu tùy theo sức khoẻ của vận động viên.

15.7 Chấm dứt trận đấu, Tổng trọng tài sẽ quyết định công bố kết quả trận đấu sau khi kiểm tra: tên vận động viên, điểm cộng, tên vận động viên thắng, chữ ký của giám định rồi chuyển qua trọng tài Phát thanh và cho phép công bố kết quả.

15.8 Giúp việc cho Tổng trọng tài là 1-2 Trợ lý Tổng trọng tài.

### **Điều 16. Giám định**

16.1 Giám định phải qua lớp tập huấn chuyên môn do Ban điều hành Vovinam tổ chức và được kiểm tra năng lực, sức khoẻ.

16.2 Giám định phải có đẳng cấp tương đương với cuộc đấu, mặc trang phục theo quy định của Ban tổ chức.

16.3 Theo dõi trận đấu, ghi điểm ngay sau mỗi đợt. Ghi điểm rõ ràng, đúng luật, không sửa chữa. Phân định vận động viên thắng thua, kết quả, ký tên vào phiếu điểm trước khi nộp cho Trọng tài thu phiếu.

16.4 Giám định phải ngồi đúng vị trí của mình được trọng tài phát thanh xưng danh và chỉ định.

16.5 Sau mỗi hiệp đấu, các Giám định và Trọng tài đagn làm nhiệm vụ sẽ hội ý (khi xét thấy cần thiết) để xem xét lại các tình huống xảy ra trong mỗi hiệp đấu, trận đấu mà trọng tài không thấy hoặc có những quyết định không đúng với luật.

16.6 Giám định có quyền nhắc nhở Trọng tài những lỗi của 1 đấu thủ vi phạm hoặc đấu thủ bị chấn thương mà trọng tài không thấy.

16.7 Giám định phải giải thích các điểm mà mình đã cho khi có yêu cầu của Ban Giám sát, Tổng trọng tài.

16.8 Giám định hoàn toàn độc lập phân định trận đấu theo nhận thức riêng trên cơ sở triết để vận dụng tính nhất quán với tinh thần vô tư tuyệt đối, bảo đảm chính xác.

16.9 Giám định phải ghi nhận khi Trọng tài ra lệnh cảnh cáo đấu thủ ra biên, nếu không nhất trí cũng phải ghi ký hiệu để góp ý với trọng tài.

16.10 Kết thúc trận đấu, giám định cộng điểm của từng vận động viên, ai có tổng điểm lớn hơn là người thắng cuộc.

### **Điều 17 Trọng tài sân đấu**

## 17.1 Tiêu chuẩn

Trọng tài là người làm nhiệm vụ trên sân đấu, có đẳng cấp tương ứng với cuộc đấu, có đầy đủ sức khỏe, không quá 55 tuổi, và đã qua lớp tập huấn do Ban điều hành Vovinam tổ chức. Mặc trang phục như Giám định, mang giày bata, không được mang kính và đồng hồ trang sức. Trọng tài cso mặt ở sân đấu trước VĐV và chào Ban tổ chức.

## 17.2 Nhiệm vụ Trọng tài

17.2.1 Cho 2 VĐV chào nhau ở đầu hiệp 1 và sau khi tuyên bố kết quả.

17.2.2 Ra lệnh bắt đầu trận đấu sau khi nghe tín hiệu hoặc keng của Trọng tài bấm giờ.

17.2.3 Khi điều khiển trận đấu, Trọng tài sân đấu toàn quyền xử lý mọi tình huống nhằm đảm bảo an toàn cao cho đấu thủ, làm cho luật được tôn trọng triệt để với thái độ vô tư, nghiêm chỉnh tự tin, cương quyết nhưng không gắt mắng đấu thủ.

17.2.4 Can ngăn kịp thời khi kết thúc đợt tấn công và ra lệnh một đợt tấn công mới.

17.2.5 Kết thúc trận đấu, yêu cầu 2 VĐV về vị trí và công bố đấu thủ thắng cuộc sau khi nghe Trọng tài phát thanh công bố kết quả bằng cách cầm tay đấu thủ thắng cuộc giơ lên, cho 2 đấu thủ chao nhau và chào Ban tổ chức trước khi rời sân.

17.2.6 Khi truất quyền thi đấu của 1 đấu thủ hay cho dừng trận đấu, trọng tài phải cho Tổng trọng tài, Giám sát trưởng và các Giám định biết rõ lý do.

17.2.7 Thực hiện các khẩu lệnh và thủ lệnh theo quy định của luật thi đấu đồng thời Trọng tài còn dùng những động tác bằng thủ lệnh để báo lỗi.

17.2.8 Khi 1 vận động viên bị đánh ngã, Trọng tài phải cho lệnh tạm dừng trận đấu. Nếu sai 1 giây vận động viên đó không đứng dậy được thì phải đếm, khoảng cách giữa 2 tiếng đếm là 1 giây.

17.2.9 Khi đếm, Trọng tài phải đứng hoặc ngồi gần vận động viên bị đánh ngã, mặt quay hướng về Trọng tài thời gian, phải đếm to và tay đánh nhịp (khi trọng tài đang đếm không ai được đến sờ sóc kể cả bác sĩ).

17.2.10 Trong trường hợp 1 VĐV bị trúng đòn quá mạnh bị ngã, Trọng tài chỉ cần đếm 1 rồi ngưng và quyết định đo ván, mời bác sĩ đến chăm sóc, tương tự như vậy, khi đếm đến 2, 3, 4 xét thấy sức khỏe VĐV bị nguy hiểm nhanh chóng mời bác sĩ đến cấp cứu.

17.2.11 Khi VĐV bị đánh ngã đã hồi phục lại tiếng đếm thứ 8, Trọng tài ra lệnh đấu, nhưng chưa va chạm tiếp một đòn nào mà VĐV vừa bị đếm ngã nữa thì Trọng tài tiếp tục đếm tiếng thứ 9 lại cho tiếp tục trận đấu.



17.2.12 Khi trọng tài đang đếm cho 1 VĐV bị đánh ngã, VĐV khác tự nhiên ngã xuống, người đếm cho VĐV thứ 2 này là trọng tài thời gian.

17.2.13 Quyết định kết quả của 2 VĐV cùng bị đánh ngã là: Các giám định căn cứ vào phiếu điểm kể từ lúc 2 VĐV bị đánh ngã trở về trước, ai có số điểm cao hơn sẽ được xử thắng điểm. Nếu có 1 VĐV hồi phục, 1 VĐV không hồi phục trong thời gian 8 tiếng đếm, thì VĐV hồi phục trước 8 tiếng đếm, thì VĐV hồi phục trước 8 tiếng được xử thắng đo ván. Nếu cả 2 cùng ngòì dậy được trước tiếng đếm thứ 8 thì Trọng tài cho trận đấu tiếp tục.

17.2.14 Nếu VĐV bị ngã do đối phương tấn công bằng những đòn phạm luật, trọng tài phải đếm đến tiếng thứ 10 mà VĐV đó chưa dậy được thì truất quyền thi đấu của VĐV phạm luật.

17.2.15 Trường hợp đếm tiếng thứ 8 mà VĐV xin tiếp tục thi đấu. Trọng tài cho tiếp tục thi đấu, sau khi đã cảnh cáo vận động viên phạm luật.

17. 2.16 Trường hợp VĐV bị ngã, Trọng tài đếm tiếng thứ 8 mà VĐV không đứng dậy được thì Trọng tài đếm tiếp đến 10 để xử theo luật đo ván.

17.2.17 Ra thủ lệnh xác định việc VĐV bị đánh ngã để Giám định cho điểm.

17.2.18 Thu phiếu của các Giám định và nộp cho Tổng Trọng tài.

17.3 Quyền hạn Trọng tài:

\* Truất quyền ngay khi đấu thủ

17.3.1 Không tuân lệnh trọng tài

17.3.2 Phạm luật một cách thô bạo

17.3.3 Có lời nói, hành vi thiếu văn hoá xúc phạm đến trọng tài, khán giả, đấu thủ.

### **Điều 18: Trọng tài thời gian**

Trọng tài thời gian có nhiệm vụ:

18.1 Báo hiệu bắt đầu và kết thúc trận đấu theo thời gian quy định bằng 1 tiếng kèng, hoặc tiếng còi.

18.2 Theo dõi thời gian đấu thực tế (thời gian sống) cho từng hiệp.

18.3 Theo dõi thời gian nghỉ sau từng hiệp đấu (1 phút).

18.4 Ghi nhận các ký hiệu của Trọng tài.

18.5 Khi cả 2 vận động viên cùng nằm sấp, trọng tài thời gian đếm vận động viên phía trái bàn Ban tổ chức.

## **Điều 19 Trọng tài phát thanh**

19.1 Giới thiệu chương trình thi đấu chung của giải và từng buổi cùng với mục đích, yêu cầu, tính chất nội dung quy mô tiến trình của giải.

19.2 Giới thiệu trận đấu, vận động viên thi đấu, Trọng tài sân đấu, giám định.

19.3 Thông báo bắt đầu và kết thúc trận đấu sau khi đã có hiệu lệnh của trọng tài thời gian.

19.4 Giải thích các vấn đề chuyên môn theo yêu cầu của Ban tổ chức.

19.5 Công bố kết quả trận đấu theo lệnh của Tổng trọng tài (tên vận động viên thắng, màu áo giáp, đơn vị, hình thức thắng cuộc).

## **Điều 20. Trọng tài y tế**

20.1 Trọng tài y tế phải là y, bác sĩ của Ban tổ chức có phục trang theo chuyên môn của ngành.

20.2 Trọng tài y tế vào sân đấu khám và kiểm tra đấu thủ bị chấn thương theo hiệu lệnh của Trọng tài sân.

20.3 Trọng tài y tế có quyền tạm dừng trận đấu 1 phút để thăm khám tổn thương cho vận động viên. Sau 1 phút, Trọng tài y tế có ý kiến với trọng tài sân xin gia hạn thêm thời gian để săn sóc cho vận động viên, hoặc không cho VĐV bị thương tiếp tục thi đấu.

## **Điều 21: Trọng tài liên lạc.**

21.1 Chuyển phiếu điểm các Giám định và nhập phiếu điểm từ Trọng tài.

21.2 Thông báo các ý kiến của Giám sát trưởng đến trọng tài giám định khi cần thiết.

## **Điều 22: Trọng tài kiểm tra VĐV**

22.1 Kiểm tra thẻ vận động viên có dán ảnh đúng với VĐV chuẩn bị tham gia thi đấu.

22.2 Kiểm tra găng, giáp, croquille bảo hộ tay, chân của VĐV chuẩn bị thi đấu.

## **Điều 23. Tổ thư ký**

Tổ thư ký có nhiệm vụ

23.1 Lập biên bản các cuộc họp

23.2 Nhận hồ sơ đăng ký của các đơn vị tham dự giải.

23.3 Chuẩn bị đầy đủ các phiếu điểm, biên bản thi đấu, các loại biểu mẫu.

23.4 Ghi biên bản cân, bốc thăm xếp lịch thi đấu.

23.5 Tổng hợp kết quả thi đấu, hội diễn.

23.6 Thống kê số đội, vận động viên tham dự chính thức.

23.7 Chuyển toàn bộ hồ sơ của giải cho Ban tổ chức.

#### **Chương IV Huấn luyện viên - chỉ đạo viên và vận động viên**

##### **Điều 24 Huấn luyện viên**

24.1 Được tham gia họp với Ban tổ chức

24.2 Quyết định việc sắp xếp vận động viên của mình tham gia thi đấu.

24.3 Xin bỏ cuộc cho vận động viên của mình khi không đủ khả năng tiếp tục thi đấu bằng cách thông báo cho Ban tổ chức.

24.4 Hỏi hoặc khiếu nại với Ban tổ chức sau khi việc xảy ra không quá 10 phút. Khiếu nại bằng văn bản và nộp lệ phí theo điều lệ quy định.

24.5 Không được cố vũ la hét vận động viên đang tham gia thi đấu.

24.6 Huấn luyện viên có thể làm nhiệm vụ của sân sóc viên khi vận động viên mình thi đấu

24.7 Ban tổ chức có quyền bác bỏ những ý kiến không hợp lý của HLV, lãnh đội, đồng thời có quyền cảnh cáo, truất quyền những HLV, lãnh đội có tình vi phạm luật, điều lệ thi đấu.

##### **Điều 25 Chỉ đạo viên**

25.1 Mỗi vận động viên được quyền cso 1 chỉ đạo viên ngồi ghế chỉ đạo và sân sóc.

25.2 Chỉ đạo viên sân sóc VĐV của mình trước và trong giờ nghỉ giữa hiệp.

25.3 Không được vào sân đấu sân sóc vận động viên khi chưa được lệnh của trọng tài.

25.4 Trang phục nghiêm chỉnh, không được la hét, xúi giục vận động viên thi đấu và ngồi đúng nơi quy định.

##### **Điều 26 Vận động viên**

26.1 Phải có quá trình tập luyện, chuẩn bị chuyên môn tốt, có đẳng cấp Vovinam đúng quy định của điều lệ, nắm vững luật thi đấu .

26.2 Có giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ quan y tế.

26.3 Có thể vận động viên , trang phục bảo hộ đúng quy định.

26.4 Phải tôn trọng vận động viên và huấn luyện viên đội bạn, trọng tài, khán giả. Nghiêm cấm những hành vi trái với tinh thần thể thao, thiếu văn hoá.

26.5 Chấp hành nghiêm các khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài.

26.6 Không được sử dụng thuốc kích thích, hoặc uống rượu bia trước và trong thi đấu.

26.7 Ban tổ chức có quyền cảnh cáo, truất quyền cảnh cáo, truất quyền thi đấu đối với vận động viên cố tình vi phạm điều lệ.

26.8 Chào Ban tổ chức, trọng tài, đối phương theo lối “Nghiêm lễ” khi vào và ra khỏi sân đấu.

26.9 Được xưng danh mời nhận huy chương mà vắng mặt không có lý do chính đáng sẽ bị Ban tổ chức lập biên bản hủy bỏ kết quả đó.

26.10 Khi thi đấu hoặc nhận huy chương khen thưởng, vận động viên chỉ được mang đai đen, không mang đai cao hơn.

Chương Việt Nam Cách tính điểm và kết quả trận đấu

### **Điều 27: Vùng tính điểm**

Các vùng được tính điểm là phía trước và 2 bên hông, từ chân tóc ở trán và thái dương trở xuống, qua mặt, cổ, ngực, bụng đến mép trên đai lưng.

Đòn đấm và đá phải trực tiếp tới đích, không bị cản, chặn, đỡ, gạt.

Đấm đá vào vai trở ra tay, lưng, mông, gáy đều không tính điểm.

### **Điều 28 Cách tính điểm**

Tính điểm theo từng đợt tấn công và căn cứ trên sự thắng thế của đấu thủ được ghi theo 1 trong các hạng điểm sau:

Điểm thắng tuyệt đối -5 điểm, -2 điểm, -1 điểm, - Điểm trừ.

\* Loại 1 điểm:

1 Khi tấn công bằng 1 đòn tay hoặc 1 đòn chân trúng vào vùng được tính điểm (dù nhiều hay nhiều đòn tay, đòn chân đánh trúng vẫn chỉ được 1 điểm).

2. Kết thúc 1 hiệp đấu, hai bên không ghi được điểm nào, thì bên tấn công nhiều luôn bao vây đối phương sẽ được hưởng 1 điểm.

3. Khi đánh đối phương ngã do chủ động tấn công hoặc phản công bằng các thế đấm, đá, đạp ngoài vùng được tính điểm hoặc hất chân, quét chân, quật...

\* Loại 2 điểm:

1. Tấn công, phản công liên hoàn bằng tay và chân trúng đích tối thiểu từ 2 động tác của mỗi đợt (nếu chỉ dùng tay hoặc chân thì chỉ được tính 1 điểm).

2. Đá chém quyết đối phương ngã bằng tay phải chân phải hoặc tay trái, chân trái (chiến lược số 2,3..).

3. Chém triệt tay trái chân trái hoặc tay phải chân phải, quật đối phương ngã ngửa (không được ôm kéo dài rồi vật).

4. Đá hoặc đạp cao trúng mặt.

\*Loại 5 điểm:

1. Đánh trúng đối phương ngã, có hiệu quả bởi các đòn chân tấn công VOVINAM từ số 1 đến số 10.

2. Đánh trúng đối phương có hiệu quả rõ ràng bằng các đòn chiến lược từ 1 đến 20 (từ chiến lược số 11 đến 20 chỉ cần thực hiện đạt 1 vé).

3. Đánh đối phương ngã bởi các đòn chân số 11 đến 21 nhưng khi rơi xuống chân bị vụt ra hoặc ngã nằm chổng lên người đánh.

4. Đánh đối phương trúng đòn nặng, trọng tài đếm đến tiếng thứ 8, đối phương đứng dậy được và tiếp tục thi đấu.

5. Áp dụng “phản đòn cơ bản đúng và có hiệu quả rõ ràng”.

\* Điểm thắng tuyệt đối.

- Khi áp dụng được 1 trong các đòn chân tấn công từ số 11 đến 21, chân phải quặp đúng vào cổ, khi đối phương ngã chập đất, chân người đánh vẫn còn vịn siết tốt mới được tuyên bố thắng tuyệt đối cho dù trước đó số điểm có thấp hơn và hiệp đấu được chấm dứt. Trong trường hợp để phối hợp để đối phương ngã đè lên mình hoặc chân không giữ được tư thế vịn siết khi đối phương ngã thì chỉ được hưởng 5 điểm và hiệp đấu tiếp tục đến hết giờ.

- Đánh đối phương bị knock out, sau 10 tiếng đếm của trọng tài (tương đương 10 giây) thì được tuyên bố thắng tuyệt đối, hiệp đấu chấm dứt.

\* Điểm trừ:

1. Vận động viên ra biên: Trừ 1 điểm (2 chân ra khỏi biên được xem là ra biên).

2. Bị trọng tài cảnh cáo: Trừ 2 điểm

**+ Các trường hợp sau đây không bị trừ điểm:**

1. Do tấn công bằng các đòn chân cơ bản, người đánh bị ngã hoặc ra biên

2. Bị đối phương cố tình xô đẩy ra biên.

3. Vận động viên tấn công khi đánh đối thủ ra biên lại chạy theo ra biên.

**+ Các trường hợp sau đây không tính điểm**

1. Ôm vật, lôi kéo, xô đẩy làm cho đối phương ngã hoặc ra biên.

2. Đánh ngã đối phương nhưng bị ngã theo.
3. Tự nằm xuống quét chân đối phương ngã thì được tính điểm đánh ngã nhưng nếu đề đối phương ngã chồm lên mình, thì không được tính điểm.
4. Khi sử dụng đá chẻ tấn công trúng đối phương.

\* Đánh ngã:

Một VĐV được xem là bị đánh ngã khi VĐV đó chạm xuống sân đấu bằng bất cứ bộ phận nào của cơ thể trừ 2 chân.

\* Cách ghi điểm:

Ghi -1,2: Khi VĐV tấn công bằng tay, chân trong vùng được tính điểm.

- 1, 2 VĐV ngã (ghi 2 có gạch dưới)

- 2: VĐV đá trúng vào mặt (ghi 2 có mũ phía trên).

- Khi trừ điểm: Phải ghi vào cột trừ điểm của VĐV bị trừ.

- Cảnh cáo: Phải ghi vào cột cảnh cáo

### **Điều 29: Kết quả trận đấu**

29.1 Với những trận đủ thời gian quy định

29.1.1 Thắng điểm: Vận động viên được đa số phiếu chỉ định là người thắng cuộc

29.1.2: Hoà: Chỉ có hoà trong thi đấu giao hữu. Trong 1 giải thi chính thức không có trận hoà. Trong trường hợp điểm hoà, Giám định phải căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Đấu thủ thắng ở hiệp sau cùng
- Tấn công nhiều hơn
- Phòng thủ tốt hơn
- Đấu thủ có tác phong đạo đức, ít bị phạt hơn.
- Bốc thăm.

29.2 Với những trận đấu kết thúc trước thời gian quy định

29.2.1 Thắng bỏ cuộc

- Sau khi Ban tổ chức gọi tên lần thứ 3 mà vận động viên không có mặt.
- Hết 1 phút nghỉ, đấu thủ không vào thi đấu tiếp, đang hoặc đang đấu xin bỏ cuộc.
- Lãnh đội báo với Ban tổ chức xin bỏ cuộc.

29.2.2 Thắng dừng trận đấu.

- Do đấu thủ bị chấn thương nặng, Trọng tài y tế quyết định không cho tiếp tục thi đấu.
- Một đấu thủ bị trúng đòn liên tục do trình độ kỹ thuật qua chênh lệch.

### 29.2.3 Thắng đo ván

Đấu thủ nằm sấp do bị trúng đòn đứng luật, làm mất ý thức mà không hồi phục được sau 10 tiếng đếm của trọng tài (tương đương 10 giây) thì đối phương được công bố thắng “Đo ván”.

### 29.2.4 Thắng truất quyền

Trong một trận đấu, một đấu thủ bị truất quyền vì bất cứ lý do gì thì đối phương được công bố là thắng.

### 29.3 Kết quả trận đấu: Kết thúc trận đấu:

- Các giám định nộp phiếu điểm cho Trọng tài sân đấu.
- Trọng tài sân đấu nộp các phiếu điểm cho Tổng trọng tài kiểm tra .
- Trọng tài phát thanh tuyên bố kết quả vận động viên thắng cuộc sau khi Giám định giờ cờ có màu sắc của vận động viên thắng (xanh hoặc đỏ).

### **Điều 30: Những điều cấm – các lỗi vi phạm**

\* Đấu thủ xem là phạm lỗi khi vi phạm những điều cấm dưới đây:

30.1 Tấn công đối phương vào vùng cấm như: Cổ họng, gáy, hạ bộ hoặc dùng chỏ, gối tấn công đối phương. Trừ trường hợp áp dụng đòn chiến lượcVOVINAM số 1,7,14.

30.2 Kẹp cổ rồi lên gối, hoặc dùng cùi chỏ và lên gối cùng 1 lúc.

30.3 Cắm ôm vật hoặc dùng tay giữ, khoá, kẹp kéo đối phương.

30.4 Tấn công đối phương khi đã ngã xuống sân đấu.

30.5 Tấn công khi trọng tài đã có lệnh dừng hoặc chưa cho lệnh tiếp tục mà tấn công ngay.

30.6 Đấu thủ không lùi lại 1 bước mà tấn công ngay khi có lệnh “dang ra” của trọng tài.

30.7 Có cử chỉ thô bạo, lời lẽ khiếm nhã.

30.8 Giả vờ bị thương giữ thế thủ, không tận tình thi đấu.

30.9 Cấm sử dụng thuốc kích thích.

### **Điều 31: Xử phạt**

Vận động viên vi phạm những lỗi trên sẽ bị trọng tài xử phạt tùy theo mức độ sai phạm.

\*Nhắc nhở, cảnh cáo, truất quyền thi đấu

- Nhắc nhở 3 lần tính 1 lần cảnh cáo. Cảnh cáo 1 lần trừ 2 điểm.

- Cảnh cáo lần 2 bị truất quyền thi đấu.

\* Trọng tài có thể truất quyền thi đấu vận động viên ngay khi:

- Đấu thủ có hành vi phản đối không tuân thủ trọng tài.
  - Có lời nói thiếu văn hoá xúc phạm đến trọng tài, khán giả, đối phương. Ngoài ra, đấu thủ bị xử thua khi đánh phạm luật làm đối phương knock out sau 10 tiếng đếm của trọng tài.
- Vận động viên cố tình vi phạm các Điều 1,5,6,8 sẽ bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu mà không cần phải nhắc nhở trước.

## **Chương VI**

### **Khẩu lệnh và thủ lệnh của trọng tài**

#### **Điều 32: Khẩu lệnh và thủ lệnh**

32.1 Chuẩn bị trận đấu: Trọng tài đứng giữa sân, 2 tay dang 2 bên lòng bàn tay ngửa hướng về 2 vận động viên.

32.2 Ra lệnh 2 đấu thủ vào sân: Kéo 2 tay về ngang vai, lòng bàn tay hướng vào nhau, cổ tay thẳng.

32.3 Điều khiển 2 đấu thủ chào Ban tổ chức: hai tay chỉ thẳng và ups lòng bàn tay song song ra trước hướng về Ban tổ chức.

32.4 Ra lệnh 2 đấu thủ quay hướng vào nhau: Dựng đứng 2 cánh tay song song trước mặt mình.

32.5 Ra lệnh 2 đấu thủ chào nhau: Hạ úp 2 lòng bàn tay xuống và giao nhau:

32.6 Báo hiệu trận đấu sắp bắt đầu: Trọng tài giơ tay cánh tay phải hướng về Ban tổ chức.

32.7 Cho trận đấu bắt đầu: Trọng tài giơ thẳng tay trước, ngang tầm vai, bàn tay khép kín, ngón cái ở phía trên, giơ tay lên trên và thu vào, hô khẩu lệnh “bắt đầu”.

32.8 Can ngăn vận động viên: Trong thi đấu, dùng khẩu lệnh “dang ra” để ra lệnh cho vận động viên phải lùi về một bước rồi mới được tiếp tục tấn công mà không chờ khẩu lệnh đấu của trọng tài.

32.9 Ra lệnh ngưng: Dùng khẩu lệnh “ngưng” tay trọng tài đưa từ trên xuống ngang vai giữa 2 vận động viên, 2 vận động viên phải dừng lại hẳn, lùi lại một bước và đấu tiếp tục khi nghe trọng tài dùng khẩu lệnh “Đấu”.

32.10 Khi cần dừng trận đấu: Trọng tài dùng thủ lệnh ký hiệu chữ T (tay trái úp lòng bàn tay, tay phải xĩa thẳng lên tay trái).

32.11 Thủ lệnh nhắc nhở: Trọng tài 1 tay chỉ vào đấu thủ phạm luật, 1 tay hoặc 2 tay chỉ vào bộ vị nơi mà đấu thủ phạm luật (không trừ điểm).



32.12: Thủ lệnh cảnh cáo: Trọng tài 1 tay chỉ vào đầu thủ phạm luật, 1 tay chỉ vào bộ vị cấm đánh hoặc diễn lại động tác phạm luật sau đó quay về hướng bàn Ban tổ chức cùng lúc gập khuỷu tay phải giơ nắm đấm lên trên, trừ điểm

32.13 Thủ lệnh truất quyền thi đấu: Trọng tài dùng tay chỉ ngón tay trỏ vào mặt vận động viên phạm luật rồi hát chéch về phía sau.

32.14 Khẩu lệnh và thủ lệnh khi vận động viên bị ngã.

Hợp lệ: 1 tay chỉ vận động viên ngã, 1 tay chém cạnh tay xuống sàn theo hướng 45o.

Ngã không hợp lệ: Hai tay bắt chéo trước mặt trên đầu.

32.15 Tuyên bố kết quả:

Trọng tài nắm tay vận động viên thắng cuộc qua tuyên bố của trọng tài phát thanh giơ thẳng lên rồi điều khiển 2 đấu thủ chào và bắt tay nhau trước khi rời sân.

## **PHẦN II. LUẬT THI QUYỀN VOVINAM**

### **Điều 33: Sân thi quyền**

Sân thi quyền phải bằng phẳng, không có chướng ngại, diện tích tối thiểu đủ để trình diễn các bài đơn luyện, song 1 luyện mà không phải dừng lại.

### **Điều 34: Trang phục**

Trang phục thi quyền của vận động viên là rõ phục VOVINAM có bảng tên cá nhân, huy hiệu VOVINAM. Trang phục của Giám định theo quy định của Ban tổ chức.

### **Điều 35: Nội dung thi quyền**

35.1 Nhóm đúng theo bài quy định của môn phái:

Đòn chân tấn công, đơn luyện tay không vũ khí.

35.2 Nhóm bài tự chọn (không bắt buộc đúng bài quy định của môn phái):

Các bài đa luyện tay không và có vũ khí, tự vệ nữ giới.

### **Điều 36: Tiêu chuẩn và cách chấm điểm**

- Đúng bài quy định của Môn phái đã được Ban điều hành VOVINAM thống nhất ban hành trong quy chế chuyên môn cấp toàn quốc.

- Mỗi bài quyền tiêu biểu phải có từ 3 đến 5 giám định chấm căn cứ trên 3 tiêu chuẩn sau:

\* Tiêu chuẩn 1:

Thuộc bài 6 điểm chia ra

Đơn luyện : Đầy đủ bài thi - Động tác chính xác

Đúng hướng 2 điểm

Bộ tấn pháp vững chắc	2 điểm
Uyển chuyển, nhịp nhàng	2 điểm
Song luyện: Đầy đủ bài thi - Động tác chính xác	2 điểm
Xiết khoá - ngã - phản đòn rõ ràng	2 điểm
Làm chủ vị trí - Gắn bó nhịp nhàng, nhanh chậm hợp lý	2 điểm
Đa luyện: Cấu trúc bài thi hợp lý - Thực hiện bài thi liên tục, không dừng đòn quá lâu - Sử dụng đòn thế Vovinam	2 điểm
Siết khoá - Phản đòn rõ ràng	2 điểm
Làm chủ vị trí – Gắn bó nhịp nhàng	2 điểm
Đòn chân tấn công: Cấu trúc bài thi thêm phần đa dạng, phong phú, phần chính phải đảm bảo đúng các đòn chân của môn phái, động tác nhanh mạnh, dứt khoát, siết khoá, ngã an toàn. 4 vận động viên thực hiện 16 đòn chân. Mỗi đòn chân chấm theo 3 loại điểm: loại 1 điểm, loại 2 điểm và loại 3 điểm, sau đó cộng lại.	

Tự vệ nữ giới.

Thực hiện 10 -12 đòn căn bản tự vệ với nam không quá 3 phút, không điều cột ló lảng, kéo dài thời gian.

\* Tiêu chuẩn 2:

Nhanh - mạnh - bền: 3 điểm	chia ra
Nhanh: quyền cước	1 điểm
Mạnh: quyền cước	1 điểm
Bền: trình bày đủ hết bài thi, thể lực, phong độ	1 điểm

\* Tiêu chuẩn 3

Ấn tượng:	1 điểm	chia ra
Đẹp mắt:		1 điểm
Thuyết phục - nhiều độ khó – an toàn		0,3 điểm
Phong cách (tóc râu, quần áo, nghiêm lễ, phong cách dáng vẻ) 0,3 điểm		

### **Điều 37 Giám định**

Tổ giám định thi quyền có từ 3 đến 5 người, phải qua tập huấn chuyên môn như: Giám định thi đấu đối kháng, có đẳng cấp chuyên môn từ 5 đẳng trở lên.

### **Điều 38 Một số quy định chung**

38.1 Vận động viên thi quyền mà ngập ngừng, do dự nhưng nhanh chóng sửa lại sẽ bị trừ điểm. Đối với việc dừng lại rõ rệt hoặc ngã, hoặc sai hướng sẽ bị loại theo thủ lệnh của Giám định 1.

38.2 Vận động viên thi đơn luyện vũ khí làm rớt vũ khí sẽ bị loại.

38.3 Binh khí phải đúng quy cách và bằng kim loại.

38.4 Điểm vận động viên bằng tổng số điểm của 3 hoặc 5 giám định cộng lại chia trung bình. Tuy nhiên nếu có giám định cho điểm quá cao hoặc quá thấp so với 3 bảng điểm liền nhau của 3 giám định cùng chấm thì điểm thi của giám định đó sẽ không được tính.

38.5 Trước khi vào thi quyền, VĐV phải được Trọng tài kiểm tra về đai đẳng, thẻ VĐV.

38.6 Kết thúc bài thi

Các giám định nộp phiếu chấm điểm cho Tổng trọng tài kiểm tra và giao bảng điểm khi có lệnh của Trọng tài phát thanh.

Trọng tài phát thanh thông báo điểm thi của từng Giám định.

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM ĐƠN LUYỆN** SỐ....

VĐV:	Đơn vị:	Bài thi:
------	---------	----------

THUỘC BÀI		NHANH, MẠNH, BỀN		ẤN TƯỢNG	
Điểm chuẩn: 6 điểm		Điểm chuẩn: 3 điểm		Điểm chuẩn: 1 điểm	
Đầy đủ - Chính xác	2	Nhanh	1	Đẹp mắt	0,3
Bộ tấn pháp vững chắc	2	Mạnh	1	Thuyết phục	0,3
Uyển chuyển-Nhịp nhàng	2	Bền	1	Phong cách	0,4
→ Điểm		→ Điểm		→ Điểm	

**Tổng số điểm**  Giám định số   
 Họ và tên .....

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM SONG LUYỆN** SỐ....

VĐV:	Đơn vị:	Bài thi:
------	---------	----------

THUỘC BÀI		NHANH, MẠNH, BỀN		ẤN TƯỢNG	
Điểm chuẩn: 6 điểm		Điểm chuẩn: 3 điểm		Điểm chuẩn: 1 điểm	
Đầy đủ - Chính xác	2	Nhanh	1	Đẹp mắt	0,3
Siết khóa-Phản đòn tốt	2	Mạnh	1	Thuyết phục	0,3
Vị trí-Gắn bó nhịp nhàng	2	Bền	1	Phong cách	0,4
→ Điểm		→ Điểm		→ Điểm	

**Tổng số điểm**  Giám định số   
 Họ và tên .....

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM ĐA LUYỆN**

Số...

VĐV:	Đơn vị:	Bài thi:
------	---------	----------

THUỘC BÀI		NHANH, MẠNH, BỀN		ẤN TƯỢNG	
Điểm chuẩn: 6 điểm		Điểm chuẩn: 3 điểm		Điểm chuẩn: 1 điểm	
Bài thi hợp lý - Có sử dụng đơn VOVINAM	2	Nhanh	1	Đẹp mắt	0,3
Siết khóa-Phần đơn tốt	2	Mạnh	1	Thuyết phục	0,3
Vị trí-Gắn bó nhịp nhàng	2	Bền	1	Phong cách	0,4
→ Điểm		→ Điểm		→ Điểm	

**Tổng số điểm**

Giám định số

Họ và tên .....

Tổng cộng: .....

BAN TỔ CHỨC

BAN THƯ KÝ

GIẢI VOVINAM

Số: .....

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM ĐƠN CHÂN TẮN CÔNG**

Ngày ..... tháng ..... năm 200....

Đơn vị: ..... 4 VĐV: .....

NỘI DUNG	ĐIỂM THI			TỔNG ĐIỂM
	QUẦN ÁO	RÀU TÓC	PHONG CÁCH	
I TRANG PHỤC PHONG CÁCH	3 điểm	1 điểm	1 điểm	
II THUỘC BÀI	4 Vận động viên thực hiện 16 đòn chân tấn công			
LOẠI 3 ĐIỂM				
LOẠI 2 ĐIỂM				
LOẠI 1 ĐIỂM				
III NGHỆ THUẬT KHÍ THỂ	AN TOÀN 3 điểm	ĐẸP MẮT 3 điểm	THUYẾT PHỤC 4 điểm	

GIÁM ĐỊNH SỐ.....

TỔNG ĐIỂM THI

Ký tên

Đầy đủ - Chính xác	2	Nhanh	1	Nộp bài	0,3
Sắp khóa - Phấn đấu tốt	2	Mạnh	1	Thuyết phục	0,3
Vị trí - Gắn bó nhịp nhàng	2	Đẹp	1	Phong cách	0,4
	Điểm		Điểm		Điểm

Tổng số điểm

Giám định số

GIẢI VOVINAM

Số: .....

**PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM THI QUYỀN**

Ngày ..... tháng ..... năm 200....

Tên bài quyền : .....

VĐV trình diễn: .....

Đơn vị : .....

Tổng hợp kết quả điểm thi của các Giám định

STT	ĐIỂM THI	HỌ TÊN GIÁM ĐỊNH
Giám định 1		
Giám định 2		
Giám định 3		
Giám định 4		
Giám định 5		

Tổng cộng: ..... điểm

BAN TỔ CHỨC

BAN THƯ KÝ

GIẢI VOVINAM

Số: .....

**KẾT QUẢ TRẬN ĐẤU**

Ngày ..... tháng ..... năm 200....

NAM      NỮ      HANG CÂN ..... Kg

ĐỎ: VĐV ..... XANH: VĐV .....

ĐƠN VỊ ..... ĐƠN VỊ .....

ĐIỂM THI	ĐỎ	XANH
Giám định 1		
Giám định 2		
Giám định 3		
Giám định 4		
Giám định 5		

QUYẾT ĐỊNH: ..... THẮNG - TỶ SỐ

BAN THỦ KÝ

BAN TỔ CHỨC

